

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ QUY NHƠN  
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 723/2022/HNGĐ-ST  
Ngày: 22/6/2022  
V/v Ly hôn giữa anh Đ và chị C

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUY NHƠN, TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Văn Thảo Linh Phương.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

**Bà Nguyễn Thị Vân**

**Bà Nguyễn Thị Ngọc Thúy**

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Võ Thi Thư - Là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 422/2022/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 3 năm 2022 về tranh chấp “Ly hôn, con chung ” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 128/2022/QĐXX-ST ngày 20 tháng 5 năm 2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Nguyễn Thanh Đ, sinh năm: 1980; cư trú tại: Tổ 65, KV8, P. NB, TP. Q, B.

2 Bị đơn: Chị Nguyễn Linh C, sinh năm: 1982; cư trú tại: Tổ 65, KV8, P. NB, TP. Q, B.

**(Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa)**

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

\* Tại đơn khởi kiện đề ngày **14/02/2022** và trong quá trình tố tụng, nguyên đơn anh Nguyễn Thanh Đ trình bày:

Anh và chị C quen nhau vào năm 2007, đến năm 2009 đi đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại UBND Phường NB vào ngày 10/5/2011. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc bình thường đến năm 2013 thì giữa vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do chị C gặp ai bên ngoài cũng gây mâu thuẫn dẫn đến mất tình làng nghĩa xóm, gây mất trật tự ở địa phương, mất tình cảm gia đình. Nhiều lần anh đã khuyên bảo nhưng chị C không nghe. Mâu thuẫn gay gắt nhất là vào cuối năm 2018 do chị C không chung thủy với chồng, thiếu trách nhiệm với gia đình nên giữa vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn nhưng hai bên không tự giải quyết được. Nay anh nhận thấy tình cảm vợ chồng

không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh xin được ly hôn với chị C.

Về con chung: vợ chồng có 03 con chung tên Nguyễn Thiên A - sinh ngày 12/5/2011, Nguyễn Hiền Trúc Q - sinh ngày 28/5/2013, Nguyễn Hiền Hiền T - sinh ngày 01/11/2019. Hiện nay các cháu sức khỏe bình thường, 02 cháu lớn đang sống cùng anh. Ly hôn anh xin được trực tiếp nuôi hai con chung tên Nguyễn Thiên A, Nguyễn Hiền Trúc Q còn cháu Nguyễn Hiền Hiền T chị C trực tiếp nuôi, anh không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: anh không yêu cầu tòa giải quyết.

\* *Bị đơn chị Nguyễn Linh C*: đã được Tòa triệu tập hợp lệ đến Tòa để khai báo, kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, hoà giải và tham gia phiên Tòa nhưng chị C đều cố tình vắng mặt.

+ *Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quy Nhơn phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật về tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án:*

- Về tố tụng: Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn thụ lý giải quyết vụ án đúng thẩm quyền, thời hiệu, quan hệ tranh chấp và xác định đúng tư cách pháp lý những người tham gia tố tụng. Tại phiên tòa HĐXX, thư ký và những người tham gia tố tụng chấp hành đúng theo luật tố tụng Dân sự. Riêng bị đơn không thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình nên phải chịu hậu quả pháp lý về việc không tuân thủ quy định của pháp luật.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình, chấp nhận yêu cầu của anh Nguyễn Thanh Đ. Về con chung: giao 2 con chung tên Nguyễn Thiên A, Nguyễn Hiền Trúc Q cho anh Đ trực tiếp nuôi dưỡng; giao con chung tên Nguyễn Hiền Hiền T cho chị C trực tiếp nuôi dưỡng. Tài sản chung: anh Đ không yêu cầu nên không giải quyết.

- Về án phí: Đương sự phải chịu theo quy định.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử xét thấy:*

[1] Về tố tụng: Bị đơn chị Nguyễn Linh C có địa chỉ cư trú tại Tổ 65, KV8, P. NB, thành phố Q, tỉnh B. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn.

**Anh Nguyễn Thanh Đ có đơn xin xét xử vắng mặt.** Chị Nguyễn Linh C là bị đơn trong vụ án, đã được Tòa triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt. Căn cứ vào khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh Đ, chị C.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Thanh Đ và chị Nguyễn Linh C đi đến hôn nhân do tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND phường NB, Tp. Q, tỉnh B vào ngày 10/5/2011 nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc bình thường, đến năm 2013 thì phát sinh

mâu thuẫn. Theo anh Đ nguyên nhân do chị C thường gây mâu thuẫn với hàng xóm xung quanh dẫn đến mất tình làng nghĩa xóm, gây mất trật tự ở địa phương, anh đã nhiều lần khuyên bảo nhưng chị C không nghe nên mất tình cảm gia đình. Ngoài ra chị C còn không chung thủy với chồng, thiếu trách nhiệm với gia đình, vì vậy giữa vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn nhưng hai bên không tự giải quyết được. Vợ chồng sống ly thân từ năm 2018 cho đến nay, không còn quan tâm và trách nhiệm với nhau.

Quá trình giải quyết vụ án Chị C cố tình vắng mặt không đến Tòa. Ngày 28/4/2022 Tòa đã kết hợp với chính quyền địa phương đến nhà chị C để làm việc lấy lời khai nhưng chị C không hợp tác, từ chối khai báo, vì vậy Tòa đã lập biên bản lấy lời khai không được để làm bằng. Tại biên bản xác minh ngày 28/4/2022 địa phương cung cấp: chị C hay gây gổ với hàng xóm, thiếu sự hòa đồng. Từ năm 2018 cho đến nay anh Đ và chị C không sống chung, anh Đ và hai con lớn về sống cùng cha mẹ của anh, còn chị C và con nhỏ ở tại tổ 65, KV8, phường NB. HĐXX xét thấy, mâu thuẫn giữa anh Đ và chị C đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, căn cứ vào khoản 1 Điều 56 luật hôn nhân và gia đình, HĐXX chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Đ để giải phóng cho đôi bên.

[3] Về quan hệ con chung: quá trình chung sống vợ chồng có 03 con chung tên Nguyễn Thiên A - sinh ngày 12/5/2011, Nguyễn Hiền Trúc Q - sinh ngày 28/5/2013, Nguyễn Hiền Hiền T - sinh ngày 01/11/2019. Hiện nay các cháu sức khỏe bình thường, 02 cháu lớn đang sống cùng anh Đ. Ly hôn anh xin được trực tiếp nuôi hai con chung tên Nguyễn Thiên A và Nguyễn Hiền Trúc Q, còn cháu Nguyễn Hiền Hiền T chị C trực tiếp nuôi, anh không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. HĐXX xét thấy, việc nuôi dưỡng con chung là trách nhiệm của cha mẹ. Cháu A và cháu Q hiện nay đang sống cùng anh Đ, hai cháu đều có nguyện vọng xin được sống chung cùng với ba. Cháu T còn nhỏ dưới 36 tháng tuổi rất cần sự chăm sóc chu đáo của người mẹ. Do đó, căn cứ vào Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu của anh Đ, giao 2 con chung tên Nguyễn Thiên A, Nguyễn Hiền Trúc Q cho anh Đ trực tiếp nuôi dưỡng; giao con chung tên Nguyễn Hiền Hiền T cho chị C trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con: anh Nguyễn Thanh Đ không yêu cầu nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[4] Về quan hệ tài sản chung, nợ chung: Anh Đ không yêu cầu, HĐXX không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: căn cứ vào Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14, anh Đ phải nộp 300.000đ.

[6] Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định phát biểu quan điểm giải quyết vụ án phù hợp với nhận định của HĐXX nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

**QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội khóa 14.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Thanh Đ và chị Nguyễn Linh C được ly hôn.

2. Về con chung: giao hai con chung tên Nguyễn Thiên A - sinh ngày 12/5/2011, Nguyễn Hiền Trúc Q - sinh ngày 28/5/2013 cho anh Nguyễn Thanh Đ trực tiếp nuôi dưỡng; giao con chung tên Nguyễn Hiền Hiền T- sinh ngày 01/11/2019 cho chị Nguyễn Linh C trực tiếp nuôi.

- Về cấp dưỡng nuôi con: anh Nguyễn Thanh Đ không yêu cầu nên Tòa không xem xét giải quyết.

*Vì lợi ích của con, khi cần thiết hai bên đều có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.*

*Hai bên có quyền và nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung không bên nào được ngăn cản.*

3. Về tài sản chung, nợ chung: anh Nguyễn Thanh Đ không yêu cầu, Tòa không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Anh Nguyễn Thanh Đ phải nộp 300.000đồng, nhưng được khấu trừ vào 300.000đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0003497 ngày 14/3/2022 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Quy Nhơn. Anh Đ đã nộp đủ án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Các bên đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại UBND nơi cư trú.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND TP. Quy Nhơn;
- Chi cục THADS TP. Quy Nhơn;
- UBND P. Nhơn Bình, TP. Quy Nhơn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Văn Thảo Linh Phương**

